

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

Bản án số: 506/2018/HS -ST
Ngày: 30/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, ông Lê Đức Thọ
Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung
– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Tn tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018 tại Hội tr- ờng, Tòa án nhân dân thành phố Tn xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2018 /HSST ngày 04/6/2018 đối với bị
cáo: Họ và tên: Lai Ngọc L; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1991
Nơi cư trú: Tổ 05, phường T, quận Cầu G, thành phố HN.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông: Lai Văn V, sinh năm 1963
Con bà: Ninh Thị Ngọc O, sinh năm 1963
Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ hai
Vợ: Bùi Diệu V, sinh năm 1992 (đã ly hôn)
Con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt)

Những người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 1974,
ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, ông Phí Văn H, sinh năm 1971 Công ty luật
TNHH Biển Bắc thuộc đoàn Luật sư Thành phố HN (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994
Trú tại: Tổ 12, phường Tân T, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt)
Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Phạm Huy Thọ, sinh năm 1984
Trú tại: Tổ dân phố Giang Lẻ, phường Biên G, quận Hà Đ, Thành phố H.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ng- ời chứng kiến: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Trú tại: Tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2018, qua bạn bè giới thiệu, Lai Ngọc L có quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1994, HKTT: Tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố TN). Ngày 11/3/2018, L từ Hà Nội lên thăm chị T và ngủ lại tại phòng trọ của chị T thuộc tổ 4, phường Đồng Quang, thành phố TN. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/03/2018, khi chị T đi làm (bán hàng) tại cửa hàng quần áo SOHEE thuộc tổ 04, phường Đồng Quang, thành phố TN còn L chuẩn bị về Hà Nội thì giữa L và chị T nảy sinh mâu thuẫn khi L gọi điện thoại cho chị T dẫn đến cãi chửi nhau, qua điện thoại chị T đã yêu cầu chấm dứt quan hệ tình cảm với L. Ngay sau đó vào khoảng 10 giờ cùng ngày, L bắt xe taxi đi từ phòng trọ của chị T đến cửa hàng bán quần áo SOHEE để tìm gặp và giải quyết mâu thuẫn tình cảm với chị T. Đến nơi, L đi vào trong phòng kho của cửa hàng, thấy chị T đang ngồi chơi ở trong phòng phía đối diện cửa ra vào cùng với chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1978, HKTT: Tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố TN) đang ngồi quay lưng ra phía cửa và làm việc tại bàn máy khâu. Tại đây, L có lời qua tiếng lại và tiếp tục cãi chửi nhau với chị T, L giơ tay phải lên dọa đánh chị T thì chị T đã giơ hai tay lên che mặt, trên tay trái có cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc. Do bức xúc vì chị T chấm dứt tình cảm với mình nên L nảy sinh ý định đập hỏng chiếc điện thoại cho đỡ tức. L đã dùng tay phải gạt mạnh khiến chiếc điện thoại của chị T đang cầm trên tay rơi xuống sàn nhà cách vị trí L đang đứng khoảng 1 mét làm chiếc điện thoại đó bị nứt vỡ màn hình. Ngay sau khi điện thoại của chị T rơi xuống đất, L dùng tay phải nhặt chiếc điện thoại đó lên và giơ lên ngang tầm đầu rồi ném mạnh xuống nền nhà làm chiếc điện thoại di động của chị T bị vỡ thành nhiều mảnh, mất hoàn toàn giá trị sử dụng.

Sau khi đập chiếc điện thoại di động của chị T, L tiếp tục dùng tay phải túm tóc của chị T và lôi chị T ra vị trí sảnh của cửa hàng. Tại đây, L dùng tay tát ba nhát vào vùng mặt của chị T khiến chị T bị tím ở phía cạnh bên mắt phải và sưng nề ở vùng đầu. Sau đó, chị T đã trình báo Công an phường Đồng Quang, thành phố TN để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá số 73/HĐĐGTS ngày 13/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN, kết luận: 01 (một) điện thoại đã bị vỡ rời phần màn hình và thân máy; màu bạc; mặt sau có in chữ Iphone 6; IMEI: 354429068560989, giá trị thiệt hại là: 4.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã có đơn khiếu nại và yêu cầu định giá lại. Hội đồng xét xử thấy việc khiếu nại có căn cứ đã chấp nhận việc khiếu nại và ra quyết định định giá lại tài sản.

Tại bản Kết luận định giá lại số: 4317/STC-QLG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh TN, kết luận: 01 (một) điện thoại đã bị vỡ rời phần màn hình và thân máy; màu bạc; mặt sau có in chữ Iphone 6; IMEI: 354429068560989, giá trị thiệt hại là: 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lai Ngọc L đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKSTPTN ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tn đã truy tố Lai Ngọc L về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo: Lai Ngọc L từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thân máy và phần màn hình đã bị vỡ rời, mặt sau có in chữ Iphone, IMEI: 354429068560989 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Lai Ngọc L phải bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã đưa ra và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo đã khiếu nại về việc định giá đối với chiếc điện thoại, Hội đồng xét xử xét thấy việc khiếu nại có căn cứ đã chấp nhận ra quyết định định giá lại theo yêu cầu của bị cáo. Sau khi có kết quả định giá lại bị cáo không thắc mắc gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lai Ngọc L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng với vật chứng đã thu giữ được cùng với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 12/03/2018, tại cửa hàng quần áo SOHEE thuộc tổ 04, phường Đồng Quang, thành phố TN Lai Ngọc L đã đập hỏng chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Nguyễn Thu T có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Lai Ngọc L đã cấu thành tội: “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 178 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào hủy hoại tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, do nóng nảy không kiềm chế được trong lúc bị hại là người yêu giận dữ nên đã đập vỡ chiếc điện thoại. Hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Ngày 27/09/2017 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”.

Tuy nhiên, chỉ với một chứng cứ là quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì không thể xác định bị cáo có nhân thân xấu, bởi lẽ:

- Việc ra quyết định xử phạt mức tiền 2,5 triệu đồng mà không có biên bản là trái pháp luật; Hiện tại, L vẫn đang khiếu nại quyết định này, theo đó chưa thực hiện quyết định này – chưa thi hành xong.

- Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP quy định nhân thân tốt **“Đối với ...người đã bị xử phạt vi phạm hành chính...mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính ...tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ...”**, Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính **được tính từ ngày thi**

hành xong. “Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính 1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, **kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính**”.

Với các qui định này và sự kiện bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt hành chính thì không thể sử dụng quyết định này để xác định nhân thân đối với bị cáo.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*phạm tội gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xem xét hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng hiện đang sống nhờ bố mẹ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị T không có yêu cầu, đề nghị gì. HĐXX không xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thân máy và phần màn hình đã bị vỡ rời, mặt sau có in chữ Iphone, IMEI: 354429068560989 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lai Ngọc L phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”

1. □p dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lai Ngọc L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường phường Trung H, quận Cầu G, Thành phố H giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thân máy và phần màn hình đã bị vỡ rời, mặt sau có in chữ Iphone, IMEI: 354429068560989. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. □n phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; NQ 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12;/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lai Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà n-ớc.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- CCTHADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

